



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Trình bày: Trương Đức Trí
Phó Cục trưởng Cục KTTV&BĐKH
Bộ Tài nguyên và Môi trường

Nội dung

- 1. Thông tin chung**
- 2. Nội dung chính của Chiến lược quốc gia về BĐKH**

1. Thông tin chung

- Ở Việt Nam, trong vòng 50 năm qua nhiệt độ trung bình đã tăng khoảng 0,5 - 0,7°C,
- Mức nước biển đã dâng khoảng 20cm;
- Hiện tượng El Niño, La Niña ngày càng tác động mạnh mẽ;
- Thiên tai, đặc biệt là bão, lũ và hạn hán ngày càng khốc liệt;

1. Thông tin chung (tiếp)

Theo kịch bản BĐKH và nước biển dâng ở Việt Nam:

- Cuối thế kỷ 21, nhiệt độ trung bình năm ở nước ta tăng khoảng 2 - 3°C;
- Tổng lượng mưa năm và lượng mưa mùa mưa tăng, trong khi đó lượng mưa mùa khô lại giảm;
- Mức nước biển có thể dâng khoảng từ 75cm đến 1m so với thời kỳ 1980-1999;
- Nếu mức nước biển dâng cao 1m, khoảng 10-12% dân số nước ta bị ảnh hưởng trực tiếp và tổn thất khoảng 10% GDP;

1. Thông tin chung (tiếp)

Những thách thức của Việt Nam

- Nhận thức về biến đổi khí hậu còn chưa đầy đủ;
- Hệ thống quản lý, chính sách còn thiếu, dàn trải;
- Nghiên cứu về tác động của BĐKH còn hạn chế;
- Cơ cấu kinh tế - xã hội chưa sẵn sàng ứng phó với BĐKH;
- Các ngành kinh tế chưa lồng ghép, quan tâm đúng dẫn tới BĐKH;
- Định hướng phát triển của các ngành kinh tế vẫn theo hướng sử dụng tài nguyên để phát triển.

1. Thông tin chung (tiếp)

Hành động của Việt Nam

- Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (QĐ số 158 ngày 02.12.2008 của Thủ tướng Chính phủ)
- Xây dựng và công bố Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam (tháng 6.2009) và công bố kết quả cập nhật kịch bản (tháng 3.2012)
- Phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (QĐ số 2139 ngày 05.12.2011 của Thủ tướng Chính phủ)
- Thành lập Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu (QĐ số 43 ngày 09.01.2012 của Thủ tướng Chính phủ)
- Từ năm 2012, bắt đầu triển khai các mô hình ứng phó với các tác động của BĐKH, đặc biệt là nước biển dâng. Ưu tiên triển khai ở các tỉnh ven biển, đặc biệt là các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long

2. Các nội dung chính của Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu

QUAN ĐIỂM:

- Việt Nam coi ứng phó với BĐKH là vấn đề có ý nghĩa sống còn.
- Ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam phải gắn liền với phát triển bền vững, tận dụng các cơ hội để đổi mới tư duy phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh và sức mạnh quốc gia.
- Tiến hành đồng thời các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, trong đó ở thời kỳ đầu thích ứng là trọng tâm.
- Ứng phó với BĐKH là trách nhiệm của toàn hệ thống; phát huy nội lực là chính, tận dụng hiệu quả các cơ chế hợp tác quốc tế.
- Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu phải có tính hệ thống, đồng bộ, liên ngành, liên vùng, trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng giai đoạn và các quy định quốc tế;
- Chiến lược về biến đổi khí hậu có tầm nhìn xuyên thế kỷ, là nền tảng cho các chiến lược khác.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

- Phát huy năng lực của toàn đất nước, tiến hành đồng thời các giải pháp thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo đảm an toàn tính mạng người dân và tài sản, nhằm mục tiêu phát triển bền vững.
- Tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của con người và các hệ thống tự nhiên, phát triển nền kinh tế các-bon thấp nhằm bảo vệ và nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an ninh và phát triển bền vững quốc gia trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu và tích cực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

MỤC TIÊU CỤ THỂ:

- Đảm bảo an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, nâng cao đời sống, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh BĐKH;
- Nền kinh tế các-bon thấp, tăng trưởng xanh trở thành xu hướng chủ đạo;
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu; tận dụng các cơ hội từ biến đổi khí hậu để phát triển kinh tế - xã hội; phát triển và nhân rộng lối sống, mẫu hình tiêu thụ thân thiện với hệ thống khí hậu.
- Góp phần tích cực với cộng đồng quốc tế trong ứng phó với BĐKH; tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam để ứng phó hiệu quả với BĐKH.

CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CỦA CHIẾN LƯỢC:

Thích ứng:

1. Chủ động ứng phó với thiên tai và giám sát khí hậu
 - a) Cảnh báo sớm
 - b) Giảm thiệt hại do rủi ro thiên tai
2. Đảm bảo an ninh lương thực và tài nguyên nước
 - a) An ninh lương thực
 - b) An ninh tài nguyên nước
3. Ứng phó tích cực với nước biển dâng phù hợp các vùng dễ bị tổn thương

CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CỦA CHIẾN LƯỢC (tiếp):

Thích ứng và giảm nhẹ phát thải KNK:

4. Bảo vệ, phát triển bền vững rừng, tăng cường hấp thụ khí nhà kính và bảo tồn đa dạng sinh học

Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

5. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính góp phần bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất
 - a) Phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới
 - b) Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng
 - Sản xuất công nghiệp và xây dựng
 - Giao thông vận tải
 - c) Nông nghiệp
 - d) Quản lý chất thải

CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CỦA CHIẾN LƯỢC (tiếp):

Liên ngành:

6. Tăng cường vai trò chủ đạo của Nhà nước trong ứng phó với BĐKH
 - a) Điều chỉnh, lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch
 - b) Hoàn thiện và tăng cường thể chế
7. Xây dựng cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu
 - a) Cộng đồng ứng phó với biến đổi khí hậu
 - b) Nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu
 - c) Nâng cao nhận thức, giáo dục và đào tạo
8. Phát triển KHCN tiên tiến trong ứng phó với biến đổi khí hậu
9. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế nâng cao vị thế quốc gia trong các vấn đề về biến đổi khí hậu
10. Đa dạng hóa các nguồn lực tài chính và đầu tư có hiệu quả

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

- ***Giai đoạn từ nay tới 2012:***
 - Các hoạt động thích ứng cấp bách, không thể trì hoãn cần phải được triển khai thực hiện.
 - Chú trọng các hoạt động nâng cao năng lực, tăng cường KHCN và rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách, chiến lược tăng trưởng xanh, thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với hoàn cảnh quốc tế sẽ được khẳng định rõ ràng hơn sau năm 2012.
- ***Giai đoạn 2013 – 2025:***
 - Đặc biệt quan tâm đến vấn đề giảm phát thải KNK để bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.
 - Các hoạt động thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát KNK được đồng thời tiến hành gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- ***Giai đoạn 2026 – 2050:***
 - Giảm phát thải khí nhà kính trở thành tiêu chí trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.
 - Các nhiệm vụ Chiến lược sẽ được rà soát, điều chỉnh, bổ sung với định hướng phát triển mới nhằm xây dựng và củng cố nền kinh tế các-bon thấp có khả năng chống chịu và thích ứng cao với các tác động của biến đổi khí hậu.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN

- 1) Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng kế hoạch mở rộng cho giai đoạn 2016 – 2025.
- 2) Chương trình khoa học công nghệ quốc gia về biến đổi khí hậu.
- 3) Đề án hiện đại hóa công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc KTTV đến năm 2020.
- 4) Chương trình Đồng bằng sông Cửu Long và Chương trình Đồng bằng sông Hồng về quản lý TNN và thích ứng với BĐKH.
- 5) Đề án kiểm kê, giám sát phát thải khí nhà kính và quản lý các hoạt động giảm thiểu phát thải khí nhà kính.
- 6) Chương trình ứng phó với BĐKH cho các đô thị lớn của Việt Nam.
- 7) Chương trình nâng cấp và cải tạo hệ thống đê biển, đê sông phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.
- 8) Đề án nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.
- 9) Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các đảo dân sinh ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.
- 10) Đề án xây dựng thí điểm và nhân rộng mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với BĐKH.



Trân trọng cảm ơn!